

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày 24 - 05 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

Ông Trần Vũ Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88 /2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

1- Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1969 tại thành phố Hà Nội; Đăng ký thường trú: Số ... ngõ 295 phố B, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ: Dương Thị Thu H sinh năm 1969 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1988; Tiền án: Ngày 09/02/2018, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ra tù ngày 06/02/2019); Ngày 19/09/2019, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ra tù ngày 08/01/2022). Nhân thân: Ngày 22/4/1986, Công an quận Hai Bà Trưng xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 15/10/1986, Công an quận Hai Bà Trưng xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 10/9/1987, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo thử thách 16 tháng; Ngày 23/5/1988, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù của bản án ngày 10/9/1987, buộc bị cáo phải chấp hành cả hai bản án là 20 tháng tù; Ngày 18/12/1992, Tòa án nhân

dân thành phố Hà Nội xử 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 26/02/1993, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng; Ngày 05/11/1993, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 16 năm tù về các tội Cướp tài sản, trộm cắp tài sản, trốn khỏi nơi giam giữ tổng hợp hình phạt 03 năm tù của bản án số 749 ngày 18/12/1992 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành là 19 năm tù. Danh chỉ bản số: 057 ngày 27/01/2023 của Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

2 - Họ và tên: **Cao Hữu H**, sinh năm 1968 tại thành phố Hà Nội; Đăng ký thường trú: Số ... phố Lê D, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hữu K (đã chết) và bà Vũ Thị V; Vợ: Nguyễn Thị Thùy D, có 01 con sinh năm 2014; Nhân thân: Ngày 17/10/1985, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp giật tài sản nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng; Ngày 11/02/1988, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản buộc chấp hành một phần bản án ngày 17/10/1985 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 24 tháng tù; Ngày 25/10/1991, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản; Ngày 08/08/1994, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản công dân. Ngày 18/04/1995, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao y án sơ thẩm; Ngày 10/09/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 02/10/2003, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 40 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 14/6/2007, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (ra tù ngày 10/7/2013). Danh chỉ bản số: 089 ngày 27/01/2023 của Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1948; Trú tại P... Nhà A.. Tổ 7, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07/01/2023, Phạm Văn T, sinh năm 1969, trú tại số ... ngõ ... B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội hẹn Cao Hữu H, sinh năm 1968, trú tại Số ... L, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội tới địa chỉ số 341 phố T, phường B, quận H, thành phố Hà Nội để uống rượu. Tại đây, T và H bàn bạc với nhau lên kế hoạch trộm cắp tài sản của người đi đường bằng cách tạo cơ va chạm

giao thông làm cho nạn nhân mất cảnh giác để lấy trộm tài sản. Ngoài ra, T và H còn chuẩn bị mang theo mỗi người 01 dao nhọn, loại dao bầu, chuôi dài 10cm, lưỡi dài 20cm với mục đích để chống trả người dân và lực lượng chức năng khi bị vây bắt. Sau khi thống nhất với nhau, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ, mang BKS: 29Y4-8... còn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Luvias, màu nâu đồng – đen, mang BKS: 30L9 – 9... di chuyển trên các tuyến phố Bạch Mai, Lê Thanh Nghị, Giải Phóng, Thanh Nhân, Chùa Quỳnh, Quỳnh Mai, Kim Ngưu để tìm đối tượng nhằm trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, khi hai đối tượng đi tới đoạn đường gần đèn tín hiệu giao thông tại ngã tư Kim Ngưu - Thanh Nhân (trước số nhà 186A Kim Ngưu, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) thì thấy bà Phạm Thị H, sinh năm 1948; Đăng ký thường trú: Phòng ... nhà A4 Tổ 7, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, đeo biển kiểm sát 29H2-12... đang dừng đèn đỏ, phía trên chỗ để chân có treo 01 chiếc túi xách màu hồng. Lúc này H điều khiển xe máy đâm vào bên trái đuôi xe máy của bà H. Thấy bà H quay mặt sang trái nhìn về phía sau xe máy để kiểm tra thì T điều khiển xe máy, áp sát phía bên phải bà H và dùng tay trái lấy trộm chiếc túi xách trên. Ngay lúc này, H và T lập tức bị lực lượng trình sát Công an thành phố Hà Nội cùng người dân tiếp cận, khống chế. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang, tạm giữ, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để tiếp tục làm rõ. Cơ quan điều tra tạm giữ của Phạm Văn T và Cao Hữu H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, đeo BKS 30L9-9..., màu nâu đồng - đen số khung: RLCL44S-10AY0220210, số máy: 44S1-020214; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ, đeo BKS: 29Y4-8..., số khung: RLCM4P8407Y004076, số máy: 4P84-004076; 01 túi da màu hồng - đen có quai xách, kích thước 15x25x35cm đã qua sử dụng bên trong có số tiền 4.240.000đồng (Bốn triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng); 02 dao nhọn, loại dao bầu, lưỡi dài 20 cm, chuôi dao 10 cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 2, IMEI 1: 866968040086010, IMEI2: 866968040086002, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh IMEI 1: 350078315741381, IMEI 2: 350075317741389, đã qua sử dụng. Tại Bản kết luận giám định số 45/KL-HĐ ĐGTS ngày 15/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: “...01 chiếc túi da màu hồng – đen có quai xách, kích thước 15x25x35 cm, đã qua sử dụng trị giá 100.000đồng (một trăm ngàn đồng)...”. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T, Cao Hữu H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như đã nêu trên. T và H khai báo đây là lần đầu tiên cùng nhau đi trộm cắp tài sản thì bị bắt giữ, không có hành vi phạm tội nào chưa khai báo với Cơ quan điều tra. Tại Cơ quan điều tra, bà Phạm Thị H cho biết: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/01/2023, bà H đi từ nhà đi họp ban liên lạc tổ hưu tại Tầng Bạt Hồ. Khoảng 09 giờ 50 phút bà Hiền dừng xe tại ngã tư Kim Ngưu, Thanh Nhân thì bị một xe máy khác đâm vào đuôi xe. Bà H quay đầu về bên trái nhìn phía sau thì có người dân hô lên có người đang lấy túi xách của bà H. Khi bà H nhìn sang phải thì

thấy có một nam giới dừng xe song song xe bà H đang cầm túi xách của bà H. Lúc này quần chúng nhân dân cùng lực lượng công an ập vào khống chế các đối tượng. Tại Cơ quan Công an bà Hiền được cho nhận dạng các đối tượng trộm cắp tài sản. Bà H nhận ra người trộm túi xách của bà là Phạm Văn T. Đối với chiếc xe máy Honda Vision BKS 29H2-12... do không bị thiệt hại gì nên bà H không có yêu cầu đề nghị. Đối với số tài sản bị trộm cắp: 01 túi xách màu hồng kích thước 15x25x35cm bên trong có số tiền 4.240.000đồng được đựng trong phong bao lì xì. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại cho bà H

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ, đeo BKS: 29Y4-8... là phương tiện Phạm Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội: Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận đây là tài sản của T mua tại chợ xe máy cũ tại khu vực Chùa Hà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội với giá 6.000.000 đồng. Khi mua, T có làm hợp đồng mua bán xe, có kèm theo 01 đăng ký xe tên Lê Quốc T; địa chỉ: A... Tập thể đại học sư phạm, tổ 48 phường N, quận C, Thành phố Hà Nội. T cung cấp bản gốc đăng ký xe trên cho Cơ quan điều tra. Trung cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe trên kết quả chính xác. Tra cứu tàng thư xe tang vật không có kết quả. Tra cứu dữ liệu phương tiện giao thông đường bộ cho kết quả chủ đăng ký xe là ông Lê Quốc T, sinh năm 1949, trú tại A... Tập thể đại học sư phạm, tổ 48 phường N, quận C, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra ghi lời khai ông T xác định: Chiếc xe máy Yamaha, màu đỏ, đeo BKS: 29Y4-8... được ông T mua năm 2007. Khoảng năm 2018, do không còn nhu cầu tiếp tục sử dụng, ông T đã bán chiếc xe cho một người không quen biết với giá 8.000.000đồng. Khi bán, có lập giấy bán xe và bàn giao đăng ký xe cho người mua. Hiện tại, ông T không còn lưu giữ hợp đồng mua bán, không nhớ ai là người đã mua xe và không còn là chủ sở hữu của chiếc xe trên. Ông T không biết, không liên quan tới hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Văn T. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng thông tin chiếc xe tìm chủ sở hữu nhưng tới nay không có kết quả. Phạm Văn T có cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 đăng ký xe số 046013 tên chủ xe Lê Quốc T làm căn cứ chứng minh quyền sở hữu, quản lý của mình đối với chiếc xe trên, hợp đồng mua xe T đã để mất nên không cung cấp được. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Luvias, đeo BKS 30L9 – 9..., màu nâu đồng - đen thu giữ của Cao Hữu H, là phương tiện H sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận đây là xe máy của vợ H là chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1976, trú tại: Số ... phố B, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội. Ngày 06/01/2023, H mượn chiếc xe trên của chị D để đi lại. Chị D không biết, không liên quan tới việc H sử dụng chiếc xe để trộm cắp tài sản. Trung cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe nêu trên chính xác. Tra cứu tàng thư xe tang vật không có kết quả. Tra cứu dữ liệu phương tiện giao thông đường bộ cho kết quả chủ đăng ký xe là Nguyễn Thị Hồng V; địa chỉ: P.... nhà C, Tập thể thuốc lá T, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội. Tiến hành ghi lời khai chị Nguyễn Thị Thùy D là vợ Cao Hữu H xác định: chiếc xe trên là tài sản của chị D mua vào đầu năm 2020 với giá 6.000.000đồng,

ngày 06/01/2023, chị D có cho H mượn xe. Khi mua xe chị D có được nhận đăng ký xe. Chị D đã xuất trình, cung cấp cho Cơ quan điều tra bản photo đăng ký xe trên. Xét thấy có căn cứ xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho chị D. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 2, IMEI 1: 866968040086010, IMEI 2: 866968040086002, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn T: Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận đây là tài sản cá nhân của mình, không sử dụng vào việc trao đổi, liên lạc, bàn bạc đi trộm cắp tài sản. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, IMEI 1: 350078315741381, IMEI 2: 350075317741389, đã qua sử dụng thu giữ của Cao Hữu H: Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận đây là tài sản cá nhân của mình, không sử dụng vào việc trao đổi, liên lạc, bàn bạc đi trộm cắp tài sản.

Bản cáo trạng số 87/CT -VKSHBT ngày 25/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố Cao Hữu H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung đã nêu trên là đúng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Hữu H từ 15 đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 dao nhọn, loại dao bầu không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ 01 chiếc xe máy của bị cáo Thắng dùng làm phương tiện phạm tội. Trả lại bị cáo Thắng 01 điện thoại di động hiệu Realme 2 không sử dụng vào hành vi phạm tội. Trả lại bị cáo Hùng 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 không sử dụng vào hành vi phạm tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên là đúng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 09 giờ 50 phút ngày 07/01/2023 tại khu vực ngã tư Kim Ngưu - Thanh Nhàn trước cửa sổ nhà số 186A phố Kim Ngưu, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Bị cáo Phạm Văn T và Cao Hữu H có hành vi trộm cắp tài sản của bà Phạm Thị H, sinh năm 1948; trú tại Phòng ... Nhà A4 Tổ 7, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội, tài sản chiếm đoạt là 01 chiếc túi xách màu hồng có trị giá 100.000đồng bên trong có số tiền 4.240.000đồng. Khi T và H đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 4.340.000đồng (Bốn triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Phạm Văn T đã có nhiều tiền án bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, phạm tội lần này xác định là tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Cao Hữu H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử các bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Cả hai bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng rèn luyện, tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Các bị cáo là những đối tượng nhiều tiền án tiền sự, thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội. Để đánh giá về nhân thân thì cả hai bị cáo đều có nhân thân rất xấu. Trong vụ án này có đồng phạm nhưng thủ đoạn đơn giản, bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H là người giúp sức. Chính vì vậy cần cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Do vậy có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 02 dao nhọn, loại dao bầu không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy của bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội. Trả lại bị cáo Thắng 01 điện thoại di động hiệu Realme 2 không sử dụng vào hành vi phạm tội. Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 không sử dụng vào hành vi phạm tội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T và Cao Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T: **30**(Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Hữu H: **15**(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2023.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 dao nhọn, loại dao bầu, kích thước phần lưỡi dao dài khoảng 20cm, chuôi dao dài khoảng 10cm. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ, mang biển kiểm soát 29Y4 - 8583, số khung: RLCM4P8407Y004076, số máy: 4P84004076 đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Realme 2 màu đen đã qua sử dụng số IMEI1 866968040086010, IMEI2 866968040086002. Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đã qua sử dụng số IMEI1 350078315741381, IMEI2 350075317741389. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội số 171/23 ngày 19/5/2023).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./.

Phạm Văn Tiến